**Phụ lục số 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức tín dụng: …...**  **Số văn bản: …...** |  |

**SỐ LIỆU TIỀN GỬI BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM**

*Ngày … tháng … năm …*

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |
| --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Tiền gửi của cá nhân** |
| (1) | (2) |
| **I. Tổng số (=II+III)** | … |
| **II. Tiền gửi không kỳ hạn** | … |
| **III. Tiền gửi có kỳ hạn** | … |
| Trong đó, |  |
| 1. Tiền gửi có kỳ hạn đến hạn trong 10 ngày tiếp theo kể từ ngày đề nghị vay | … |
| 2. Tiền gửi có kỳ hạn đến hạn trong 20 ngày tiếp theo kể từ ngày đề nghị vay | … |
| 3. Tiền gửi có kỳ hạn đến hạn trong 1 tháng tiếp theo kể từ ngày đề nghị vay | … |
| 4. Tiền gửi có kỳ hạn đến hạn trong 3 tháng tiếp theo kể từ ngày đề nghị vay | … |
| 5. Tiền gửi có kỳ hạn đến hạn trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày đề nghị vay | … |

*……, ngày … tháng … năm …*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Xác nhận của Ban Kiểm soát đặc biệt** | **Lập biểu** | **Kiểm soát** | **Người đại diện hợp pháp của**  **tổ chức tín dụng**  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Hướng dẫn lập biểu:***

Số liệu tiền gửi bằng đồng Việt Nam của khách hàng là cá nhân tính đến thời điểm gần nhất khi tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đề nghị vay đặc biệt; không bao gồm tiền gửi của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-NHNN.

**Phụ lục số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức tín dụng …..**  **Số văn bản: ….** |  |

**SỐ LIỆU NGUỒN VỐN, SỬ DỤNG VỐN BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Ngày cuối năm trước liền kề** | **Ngày cuối tháng trước liền kề** | **Ngày hiện hành** | | |
| **Số dư** | **Thay đổi so với cuối năm trước** | **Thay đổi so với cuối tháng trước** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) = (5) - (3) | (7) = (5) - (4) |
| **I** | **Nguồn vốn VND** | … | … | … | … | … |
|  | Trong đó, |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiền gửi từ cá nhân, tổ chức (trừ TCTD) | … | … | … | … | … |
| a | Cá nhân | … | … | … | … | … |
| b | Tổ chức (trừ TCTD) | … | … | … | … | … |
| 2 | Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước | … | … | … | … | … |
| 3 | Vay, nhận tiền gửi từ TCTD khác | … | … | … | … | … |
| 4 | Vay NHNN | … | … | … | … | … |
| **II** | **Sử dụng vốn VND** | … | … | … | … | … |
|  | Trong đó, |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiền mặt tại quỹ | … | … | … | … | … |
| 2 | Tiền gửi tại NHNN | … | … | … | … | … |
| 3 | Cho vay, gửi tiền tại TCTD khác | … | … | … | … | … |
| 4 | Tín dụng đối với nền kinh tế | … | … | … | … | … |
| 5 | Mua, đầu tư GTCG | … | … | … | … | … |
| a | Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh | … | … | … | … | … |
| b | Tín phiếu NHNN | … | … | … | … | … |
| c | GTCG khác (ghi rõ) | … | … | … | … | … |

*…….., ngày ...... tháng …… năm ......*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Xác nhận của**  **Ban kiểm soát đặc biệt** | **Lập biểu** | **Kiểm soát** | **Người đại diện hợp pháp**  **của tổ chức tín dụng**  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**Phụ lục số 03**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CHO VAY ĐẶC BIỆT**

Số: ......

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-NHNN ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (sau đây gọi là Thông tư số 01/2018/TT-NHNN);

Căn cứ Văn bản số … ngày … tháng … năm … của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cho vay đặc biệt đối với ...... (tên tổ chức tín dụng),

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại …, chúng tôi gồm:

**Bên cho vay (Bên A): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố ...)

Địa chỉ: .......................................

Điện thoại: Fax: .......................................

Số tài khoản thanh toán tiền vay: ............................................................

Tên người đại diện: ...................... Chức vụ: ...............................

**Bên đi vay (Bên B): Tên tổ chức tín dụng đi vay**

Địa chỉ: ...

Điện thoại: Fax: ...

Số tài khoản tiền gửi: Mở tại: ...............................

Tên người đại diện: ... Chức vụ: ...

Hai bên thống nhất việc Bên A cho vay đặc biệt đối với Bên B theo các nội dung sau:

**Điều 1. Số tiền cho vay đặc biệt**

- Bằng số: ..................................

- Bằng chữ: ................................

**Điều 2. Lãi suất cho vay đặc biệt:**

- Lãi suất cho vay đặc biệt: …

- Lãi suất đối với nợ gốc cho vay đặc biệt quá hạn: ...

**Điều 3. Thời hạn cho vay đặc biệt**

- Thời hạn cho vay đặc biệt: …

- Thời hạn cho vay tính cả ngày nghỉ, ngày lễ và ngày Tết. Trường hợp ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết thì thời hạn cho vay đặc biệt được kéo dài đến ngày làm việc tiếp theo.

**Điều 4. Mục đích sử dụng tiền vay**

...

**Điều 5. Việc trả nợ khoản vay đặc biệt**

...

**Điều 6. Các cam kết, thỏa thuận:**

- Bên B tuân thủ và chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-NHNN.

- Trong trường hợp Bên B không trả hết nợ gốc, nợ lãi đúng hạn và không được gia hạn, Bên A sẽ thực hiện các biện pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2018/TT-NHNN.

- Các cam kết, thỏa thuận khác (nếu có): …

**Điều 7. Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN ĐI VAY**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐI VAY**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **BÊN CHO VAY**  **GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục số 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị báo cáo …..**  **Số văn bản: ….** |  |

**BÁO CÁO SỐ LIỆU CHO VAY ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

*Tháng … năm …*

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TCTD đi vay** | **Số hiệu văn bản cho vay đặc biệt** | **Số tiền được chấp thuận cho vay đặc biệt** | **Giải ngân** | | **Thu nợ** | | **Chuyển nợ quá hạn** | | **Số dư cuối tháng báo cáo** | |
| **Số tiền** | **Ngày** | **Số tiền** | **Ngày** | **Số tiền** | **Ngày** | **Trong hạn** | **Quá hạn** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*……, ngày ….. tháng ..… năm …..*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lập biểu** | **Kiểm soát** | **Thủ trưởng đơn vị**  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)hợp pháp của tổ chức tín dụng vốn tại Ngân hàng Nhà nướcư TCV trên cơ sở TPĐB, Vụ CSTT dự thảo theo hướng: hệ giữa VAMC và N |

***1. Đơn vị thực hiện báo cáo***: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, tổ chức tín dụng cho vay đặc biệt.

***2. Đơn vị nhận báo cáo:***

- Đối với báo cáo do Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện, đơn vị nhận báo cáo gồm: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ.

- Đối với báo cáo do Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, tổ chức tín dụng cho vay đặc biệt thực hiện:

+ Đơn vị nhận báo cáo gồm: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với trường hợp cho vay đặc biệt theo quy định tại điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-NHNN);

+ Đơn vị nhận báo cáo gồm: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ (đối với trường hợp cho vay đặc biệt theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-NHNN).